

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày 06 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bế Ích Hòa và ông Bế Văn Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phan Thị Thanh Tâm – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà
Đàm Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 25/8/2023 đối với bị cáo:

Lương Xuân B - sinh ngày 20/12/1963 tại Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; con ông: Lương Văn My (đã chết) và con bà Đàm Thị Sang (đã chết); vợ: Lục Thị Phồn, sinh năm 1967; con: 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/10/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 96/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, Cao Bằng từ ngày 11/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lương Xuân L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

- *Những người làm chứng:*

1. Đặng Thế A, sinh năm 1990, trú tại Xóm B, thị trấn H, Quảng Hoà, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

2. Nông Văn N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện Thạch An, Cao Bằng. Vắng mặt.

3. Mông Minh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm S, thị trấn Đ, huyện Thạch An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

4. Phan Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm L, xã H, Quảng Hòa, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

- *Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa:*

Cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát hỗ trợ tư pháp: Hoàng Nguyên Giáp, Hoàng Đức Luân và Đinh Ngọc Thanh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 09/4/2023 Lương Xuân B một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 20M1 – 0039 từ nhà ở của mình đi xuống thị trấn Tà Lùng, Quảng Hòa mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Khi đến đầu cầu Hưng Long, thị trấn Tà Lùng thì B gặp một người đàn ông không quen biết và mua ma túy với người đàn ông đó với số tiền 6.800.000 đồng được 20 gói ma túy, loại Heroine. Mua được ma túy, B quay về nhà và lấy 01 gói ma túy trong số, ma túy vừa mua được ra rồi tách lấy một phần nhỏ để sử dụng cho bản thân, phần còn lại B gói lại như ban đầu rồi cất giấu vào dưới gầm giường trong buồng ngủ của mình. Sau đó B đã bán nhiều lần cho nhiều người nghiện ma túy khác nhau, hình thức giao dịch là những người nghiện tìm đến nhà hoặc gọi điện thoại đến hỏi, B hẹn địa điểm rồi đến địa điểm đã hẹn để giao dịch. Cụ thể:

Khoảng 13 giờ, ngày 10/4/2023 tại nhà ở của mình Lương Xuân B bán cho Đặng Thế A, trú tại Xóm B, thị trấn H, Quảng Hòa, Cao Bằng 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Tiếp đó, khoảng 13 giờ ngày 11/4/2023 tại cống thoát nước thuộc xóm Bó Phường, xã Mỹ Hưng, Quảng Hòa, Lương Xuân B cùng một lúc bán cho Nông Văn N, trú tại: xóm N, xã L, Thạch An, Cao Bằng 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và Mông Minh T, trú tại: xóm S, thị trấn Đ, Thạch An, Cao Bằng 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Cũng trong khoảng thời gian 13 giờ ngày 11/4/2023, Lương Xuân B bán cho Phan Văn H, trú tại xóm L, xã H, Quảng Hòa, Cao Bằng 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Khi B vừa bán ma túy cho N, T và H xong thì B bị lực lượng chức năng làm

nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện bắt quả tang và thu giữ được 03 gói đều chứa chất dạng cục, bột màu trắng (ngghi là ma túy, loại Heroine); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita đen – trắng, biển kiểm soát 20M1- 0039 và số tiền 1.500.000 đồng.

Vào hồi 14 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tiến hành khám xét nơi ở của Lương Xuân B tại Tổ dân phố C, thị trấn H, Quảng Hòa. Kết quả khám xét phát hiện tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- Phát hiện và thu giữ dưới gầm giường trong buồng ngủ của Lương Xuân B 13 gói được gói bằng túi nilon màu đen, được hàn nhiệt lại, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng (ngghi là ma túy, loại Heroine); 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, nhãn hiệu “POCKET SCALE” đã qua sử dụng.

- Phát hiện thu giữ trên giường trong buồng ngủ của Lương Xuân B 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sony màu trắng đã qua sử dụng.

- Phát hiện thu giữ trong hòm trên giường ngủ của Lương Xuân B số tiền 49.550.000 đồng.

Ngày 11/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Lương Xuân B có khối lượng 0,559gam; vật chứng thu giữ khi khám xét có khối lượng 2,239 gam. Tổng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét có khối lượng là 2,798 gam.

Tại Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: “Hai chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ của Lương Xuân B gồm:

- + 01 phong bì thư mặt trước ghi “số 192/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Lương Xuân B tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- + 01 phong bì thư mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Lương Xuân B”.

- + 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, nhãn hiệu “POCKET SCALE” đã qua sử dụng.

- + 02 điện thoại di động. Trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc nhãn hiệu SONY, màn hình cảm ứng, màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng.

- + Số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- + 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita đen – trắng, biển kiểm soát 20M1- 0039.

+Số tiền 49.550.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra Lương Xuân B đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Xuân B vào ngày 09/4/2023 (theo lời khai của B). Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSQH ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo Lương Xuân B về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Xuân L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita đen – trắng, biển kiểm soát 20M1- 0039 và số tiền 49.550.000 đồng nên không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng Đặng Thế A, Nông Văn N, Mông Minh T và Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thừa nhận được mua ma túy như B đã khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như Cáo trạng số 34/CT-VKSQH ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Xuân B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt từ 08 đến 10 năm tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Khi được nói lời cuối cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 11/4/2023 tại cổng thoát nước thuộc địa phận xóm Bó Phường, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng, Lương Xuân B có hành vi bán trái phép chất ma túy cùng một lúc cho hai người Nông Văn N 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và bán cho Mông Minh T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng; bán cho Phan Văn H 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 0,559 gam ma túy. Sau đó khám xét nơi ở của B thu giữ số ma túy còn lại là 2,239 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lương Xuân B khi bị bắt quả tang và khám xét có khối lượng là 2,798 gam. Trước đó Lương Xuân B có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Thế A 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Tổng 03 lần bán trái phép chất ma túy cho 04 người, Lương Xuân B thu lợi bất chính số tiền là 1.300.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Lương Xuân B phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1) Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...”

Như vậy, Cáo trạng số 34/CT-VKSQH ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 22/10/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 96/HSST, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư mặt trước ghi “số 192/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Lương Xuân B tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ 01 phong bì thư mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Lương Xuân B”.

Đây là những vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, nhãn hiệu “POCKET SCALE” đã qua sử dụng. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo B.

- Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng nộp vào ngân sách nhà nước. Đây là điện thoại của B, B sử dụng để liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màn hình cảm ứng, màu trắng, máy cũ đã hỏng không sử dụng được. Đây là điện thoại của B đã hỏng không sử dụng được. Xét thấy chiếc điện thoại trên không có giá trị sử dụng và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của B. Quá trình điều tra B khai nhận đây là tiền của B, trong đó có 1.300.000 đồng bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 200.000 đồng do B lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo B, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita đen – trắng, biển kiểm soát 20M1- 0039 và số tiền 49.550.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được số tài sản trên là của Lương Xuân Lộc (con trai B) không liên quan đến hành vi phạm tội của B, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho Lương Xuân B theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 và biên bản trả lại tài sản ngày 14/7/2023 là có căn cứ và đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Xuân B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lương Xuân B** 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư mặt trước ghi “số 192/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Lương Xuân B tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ 01 phong bì thư mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Lương Xuân B”.

- Trả lại cho bị cáo Lương Xuân B 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, nhãn hiệu “POCKET SCALE” đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màn hình cảm ứng, màu trắng, máy cũ đã hỏng không sử dụng được.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng do bị cáo B bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo B số tiền còn lại là 200.000 đồng, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tại Biên bản giao nhận vật chứng, lập hồi 14 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Xuân B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh